

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

URINALYSIS CONTROL – LEVEL 1 (URNAL CONTROL 1)

(Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính và bán định lượng 13 thông số xét nghiệm nước tiểu nồng độ bình thường)

Tên trên vỏ hộp: URNAL CONTROL 1

Mã code sản phẩm: UC 5033

Đóng gói: 12 x 12 ml

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Sản phẩm này được dùng để chẩn đoán trong ống nghiệm, trong việc kiểm soát chất lượng của que thử nước tiểu.

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Urinalysis Controls có 2 mức, mức 1 và mức 2. Các phạm vi được cung cấp cho các thông số sau: Albumin, Bilirubin, Blood, Creatinine, Glucose, HCG, Ketones, Leukocytes, Nitrite, pH, Protein, Specific Gravity và Urobilinogen.

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA AN TOÀN VÀ CẢNH BÁO

Chỉ sử dụng cho chẩn đoán in vitro. Không hút pipet bằng miệng. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa thông thường cần thiết để xử lý thuốc thử phòng xét nghiệm.

Nguồn nguyên liệu từ con người, từ đó sản phẩm này được tạo ra, đã được xét nghiệm ở cấp độ người hiến tặng để tìm kháng thể vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV 1, HIV 2), Kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HbsAg) và kháng thể vi rút viêm gan C (HCV) và đã tìm thấy là KHÔNG PHẢN ỨNG. Các phương pháp được FDA chấp thuận đã được sử dụng để tiến hành các xét nghiệm này.

Tuy nhiên, vì không có phương pháp nào có thể đảm bảo hoàn toàn về việc không có tác nhân lây nhiễm, vật liệu này và tất cả các mẫu bệnh phẩm phải được xử lý như thể có khả năng truyền bệnh truyền nhiễm và xử lý theo đó.

Bảng dữ liệu về sức khỏe và an toàn có sẵn theo yêu cầu

BẢO QUẢN VÀ ĐỘ ỔN ĐỊNH

ĐÃ MỞ: Bảo quản ở nhiệt độ +2°C đến +8°C, Urinalysis Control ổn định trong 30 ngày ở nhiệt độ +2°C đến +25°C hoặc nhúng tối đa 20 lần que thử vào lọ mẫu nếu không nhiễm bẩn. Không để đông.

CHƯA MỞ: Bảo quản ở 2-8°C. Ổn định đến hạn sử dụng in trên lọ mẫu.

CHUẨN BỊ SỬ DỤNG

Urinalysis Control được cung cấp sẵn sàng sử dụng.

VẬT LIỆU ĐƯỢC CUNG CẤP

Urinalysis Control – Level 1 12 x 12 ml

CÁC GIÁ TRỊ ẮN ĐỊNH

Mỗi lô Urinalysis Control được gửi đến một số phòng xét nghiệm bên ngoài và các giá trị được ấn định từ sự đồng thuận về kết quả mà các phòng xét nghiệm này thu được. Với mỗi lô, một phạm vi kiểm soát được cung cấp cho từng thông số và từng phương pháp thông số.

*Lưu ý: * Giá trị đích, phạm vi của thông số tùy thuộc vào từng lô theo kit insert đi kèm của nhà sản xuất. Mỗi lô sản xuất có thể có thêm hướng dẫn riêng của nhà sản xuất cho lô đó, vui lòng kiểm tra bản tiếng Anh từ <https://smartdocs.randox.com/> để biết thêm chi tiết.*

Để biết thông tin chi tiết về sản phẩm và được trợ giúp, xin liên hệ với nhà phân phối của hãng tại Việt Nam:

Công ty Cổ phần Giải pháp Y tế GS

Điện thoại: 024.35772266

Email: gsmed.hotrokythuat@gmail.com